Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 135 năm Ngày Quốc tế Lao động

I. LỊCH SỬ, Ý NGHĨA NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5 VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG TẠI VIỆT NAM

1. Lịch sử và ý nghĩa Ngày Quốc tế Lao động 1/5

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn độc quyền, sản xuất công nghiệp tăng nhanh; ở một số nước như Anh, Pháp, Đức, Mỹ...phát triển mạnh mẽ. Cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bần cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.

Trong cuộc đấu tranh đó, vấn đề thời gian lao động có ý nghĩa quan trọng. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Gieneve (Thụy Sĩ) tháng 9/1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu "Ngày làm 8 giờ" sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh - nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất thế giới. Yêu sách này dần lan sang các nước khác.

Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản suất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chi-ca-gô trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Nước Mỹ lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản quyết liệt. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14 - 18 giờ, phụ nữ quần quật lao động không kém gì nam giới, nhưng đồng lương chỉ bằng 1/2 nam giới và suốt tuần không có ngày nghỉ; trẻ em phải làm việc 12 giờ/ngày.

Ngày 1/5/1886, tại thành phố Chi-ca-gô (Mỹ), hưởng ứng lời kêu gọi của "*Liên đoàn lao động Mỹ*", hàng chục ngàn công nhân toàn thành phố tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố *(40 ngày không đến nhà máy làm việc)*. Khẩu hiệu "Ngày làm việc 8 giờ" trở thành tiếng nói chung của giai cấp công nhân, chính quyền tư sản rơi vào thế bị động. Cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ, vì sự tiến bộ xã hội bị đàn áp đẫm máu, song đã tạo được sự hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của công nhân khắp nước Mỹ lên tiếng ủng hộ yêu sách của công nhân Chi-ca-gô. Công nhân Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan...tổ chức nhiều cuộc mít tinh bày tỏ sự đồng tình với công nhân Mỹ.

Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, được triệu tập ngày 14/7/1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 1/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó ngày 1/5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc tế thứ II, ngày 1/5/1890 lần đầu tiên, Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô thế giới. Công nhân ở các nước Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý và nhiều nước khác

tiến hành bãi công, mít tinh, xuống đường biểu tình mang theo biểu ngữ "Ngày làm 8 giờ", "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại".

Ngày Quốc tế Lao động 1/5 đã trở thành ngày Lễ tại nhiều quốc gia trên thế giới, dành để tôn vinh lao động và gây dựng đoàn kết lao động trên thế giới; là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế Lao động 1/5 tại Việt Nam

Từ những năm đầu của thế kỷ XX, đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam, giúp công nhân lao động (CNLĐ) Việt Nam hiểu rõ phong trào cộng sản, công nhân, công đoàn thế giới, nhất là về Cách mạng Tháng Mười Nga và Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1/5/1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô - Viết.

Tháng 2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng xác định vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nòng cốt trong khối liên minh công - nông. Phong trào đấu tranh ngày 1/5/1930 đã mở đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931. Lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn, vận động của Công hội đỏ, công nhân cùng nông dân mít tinh biểu tình kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, đấu tranh đòi quyền lợi, bày tỏ tình đoàn kết với CNLĐ thế giới.

Ngày 18/2/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 22c quy định ngày 1/5 là một trong những ngày lễ chính thức của nước ta. Ngày 29/4/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 56 quy định công nhân được hưởng lương ngày nghỉ lễ Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Ngày Quốc tế Lao động 1/5 được tổ chức kỷ niệm trọng thể tại Hà Nội, với sự tham dự của 20 vạn nhân dân lao động. Từ đó, Ngày Quốc tế Lao động (1/5) hằng năm là một trong những ngày lễ lớn của đất nước, ngày hội của GCCN và nhân dân lao động Việt Nam.

Ngày 1/5/1951, trong lời kêu gọi nhân ngày Quốc tế Lao động, Bác Hồ xác định "Trọng tâm thi đua là: Quân đội thi đua giết giặc lập công. Công nhân thi đua tăng gia sản xuất. Nông dân thi đua sản xuất lương thực. Trí thức thi đua sáng tác, phát minh. Cán bộ thi đua cần, kiệm, liêm, chính. Toàn dân thi đua tích cực tham gia kháng chiến". Ngày 1/5/1958, Bác đưa ra "Lời kêu gọi nhân Ngày Quốc tế Lao động" khẳng định: "Hôm nay, cùng với nhân dân lao động toàn thế giới, chúng ta nhiệt liệt chào mừng Ngày 1/5 trong lòng đầy tin tưởng và phấn khởi quyết tâm vượt mọi khó khăn, tiến lên làm tròn những nhiệm vụ mới...". Ngày 1/5/1964, nhân Ngày Quốc tế Lao động, Bác gửi điện khen ngợi thanh niên trên công trường khôi phục đường sắt Thanh Hoá - Vinh, trong đó có việc xây lại Cầu Hàm Rồng.

Kể từ sau năm 1975, kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5 ở Việt Nam ngày càng có ý nghĩa khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm Ngày Chiến thắng 30/4. Đây là dịp giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước ôn lại truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm; sôi nổi hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước để bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn sâu sắc với Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. Người đã có công lao rất to lớn giúp nhân dân ta ý thức được

ý nghĩa lịch sử và tác động của việc kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, từ đó càng thêm quyết tâm đi theo con đường cách mạng do Đảng và Bác kính yêu đã lựa chọn, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. ĐÓNG GÓP CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

1. Sự ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam (28/7/1929)

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam, đánh dấu bằng sự kiện đổ quân lên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng). Mục đích của chúng là chiếm Việt Nam làm thị trường tiêu thụ hàng hóa, khai thác tài nguyên và bóc lột nhân công rẻ mạt; chiếm Việt Nam làm căn cứ quân sự của Pháp tại vùng Đông Nam Á.

GCCN Việt Nam ra đời trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, tính đến năm 1929, tổng số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp tư bản Pháp là hơn 22 vạn người, trong đó 5,3 vạn thợ mỏ; 8,6 vạn công nhân các ngành công, thương nghiệp; 8,1 vạn công nhân các đồn điền.

Có áp bức, có đấu tranh. Bị thực dân Pháp bóc lột nặng nề, công nhân Việt Nam đã đấu tranh chống lại. Tuy nhiên, phần lớn các cuộc đấu tranh thời kỳ này vẫn còn tản mạn và mang tính tự phát, thiếu tổ chức và lãnh đạo.

Ngày 28/7/1929, theo quyết định của Đông Dương Cộng sản Đảng, Nguyễn Đức Cảnh triệu tập hội nghị đại biểu Công hội đỏ Bắc Kỳ lần thứ nhất, họp tại ngôi nhà số 15 Hàng Nón, Hà Nội. Hội nghị nhất trí thông qua chương trình, điều lệ và phương hướng hoạt động, bầu Ban Chấp hành lâm thời do Nguyễn Đức Cảnh phụ trách.

Ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản Đảng, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng nòng cốt là hội viên Công hội đỏ Bắc Kỳ.

2. Phong trào công nhân và hoạt động Công hội đỏ trong những năm (1930 - 1945)

Đầu năm 1929, cuộc khủng hoảng kinh tế các nước tư bản đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước Pháp. Chính quyền thuộc địa trút mọi hậu quả lên đầu nhân dân Việt Nam. Đời sống của GCCN vốn đã khó khăn, lại càng khó khăn thêm. Trước tình hình đó, Công hội đỏ đã lãnh đạo công nhân lao động đấu tranh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, với trận ra quân đầu tiên của công nhân Nhà máy Xe lửa Tràng Thi (Hà Nội), Nhà máy cưa, Nhà máy Diêm Bến Thủy (TP. Vinh - Nghệ An) đúng vào ngày 01/5/1930. Phong trào cách mạng dâng cao, bộ máy chính quyền của đế quốc và phong kiến ở nhiều vùng nông thôn bị tan rã hoặc tê liệt, tổ chức Nông hội đỏ quản lý, điều hành mọi hoạt động trong làng xã. Lần đầu tiên tại Việt Nam, đã xuất hiện một hình thức chính quyền mới, chính quyền của những người lao động - chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh. Xô viết Nghệ Tĩnh để lại cho GCCN những bài học quý giá về giành và xây dựng chính quyền cách mạng công nông.

Những năm 1932 - 1935, phong trào cách mạng của GCCN Việt Nam bị thực dân Pháp đàn áp dã man, hầu hết số cán bộ Đảng và Công hội đỏ đều bị địch bắt, khiến cho mối liên lạc giữa Đảng và quần chúng, giữa Công hội đỏ và phong trào công nhân tưởng như bị đứt đoạn. Thêm vào đó, tình trạng khủng hoảng kinh tế

vẫn rất trầm trọng và kéo dài, làm cho tám vạn người thất nghiệp, tình cảnh GCCN càng thêm điêu đứng, cực khổ. Nhờ sự lỗ lực kiên cường của cán bộ, hội viên và nhiệt tình cách mạng của GCCN, phong trào cách mạng trong cả nước bắt đầu hồi phục.

Từ 1936 - 1939, là thời kỳ vận động cách mạng sôi nổi và thắng lợi chưa từng thấy dưới thời Pháp thống trị, nhằm đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình của GCCN Việt Nam. Hàng trăm cuộc bãi công của công nhân do các hội Ái hữu tổ chức đã dành được thắng lợi, buộc chính quyền thực dân phải ban hành nhiều thông tư, nghị định hứu giải quyết các yêu cầu thiết thực của công nhân như tăng lương, giảm giờ làm từ 10 giờ/ngày xuống 8 giờ/ngày kể từ ngày 1/1/1938 và bảo đảm nhiều quyền tự do dân chủ khác. Điển hình là cuộc bãi công của 3 vạn công nhân khu mỏ than Hòn Gai (11/1936); công nhân xe lửa tuyến Vinh - Dĩ An (1937); cuộc biểu dương lực lượng của 3 vạn công nhân, lao động Hà Nội trong ngày 1/5/1938.

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bắt đầu đưa loài người vào một thảm họa mới. Lợi dụng tình thế chiến tranh, các đề quốc Anh, Pháp, càng mạnh tay bóp nghẹt phong trào dân chủ trong nước và thực hiện chính sách hà khắc đối với các nước thuộc địa. Ngày 28/9/1939, toàn quyền Đông Dương ra nghị định cấm mọi hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp tuyên truyền cộng sản, lưu hành, tàng trữ mọi tài liệu của cộng sản, giải tán các hội Ái hữu, Nghiệp đoàn.

Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Mặt trận Việt Minh được thành lập, các hội quần chúng trở thành hội cứu quốc. Mặc dù bị địch đàn áp dã man, nhưng với tinh thần cách mạng, GCCN và Hội công nhân cứu quốc vẫn phát triển phong trào trên các địa bàn trọng yếu (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai, Sài Gòn...).

Từ tháng 5/1945, GCCN tham gia phong trào đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Để tăng cường cung cấp vũ khí cho cách mạng, hội viên công nhân cứu quốc ở nhiều xí nghiệp đã lấy nguyên vật liệu của nhà máy để chế tạo vũ khí, trang bị cho các tổ tự vệ chiến đấu.

Ngày 2/9/1945, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, GCCN đã trở thành lực lượng nòng cốt, cùng với nhân dân cả nước đứng lên dành chính quyền, làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

3. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Sau Cách mạng tháng Tám, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, vừa phát triển kinh tế, xã hội, vừa chống giặc ngoại xâm. Công nhân đã tham gia chiến đấu bảo vệ cơ sở sản xuất của chính quyền cách mạng, tham gia bãi công, bãi thị và tiến công phá hoại các cơ sở kinh tế quan trọng của thực dân Pháp trên địa bàn.

Để thống nhất về tổ chức trên phạm vi cả nước, 20/6/1946, tại số nhà 51 Hàng Bồ (Hà Nội), Hội nghị cán bộ cứu quốc được triệu tập. Tại Hội nghị này, Hội công

nhân cứu quốc được đổi thành "Công đoàn" và quyết định thành lập Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ngày 20/7/1946, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tuyên bố chính thức được thành lập và trọng thể ra mắt quần chúng lao động trong cả nước tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội. Đây là một sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự trưởng thành của GCCN, phong trào công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Ngày 19/12/1946, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục chỉ đạo công nhân thực hiện nhiệm vụ xây dựng các cơ sở sản xuất vũ khí. Công đoàn Việt Nam đã động viên công nhân, viên chức cùng lực lượng vũ trang tham gia kháng chiến chống Pháp. Chỉ trong mấy ngày đầu, hơn 3.230 công nhân ở nhiều địa phương và các ngành đã tham gia vận chuyển gần 7 nghìn tấn máy móc đến nơi an toàn.

Sau Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phối hợp với Bộ Quốc phòng vận động, tổ chức phong trào thi đua sản xuất vũ khí. Năm 1948, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động phong trào "Tăng gia sản xuất vũ khí", "Tăng gia sản xuất, tự túc ăn mặc", hưởng ứng phong trào "Thi đua tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công" trong công nhân quân giới. Ngày 20/7/1949, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động phong trào thi đua "Tích cực chuẩn bị tổng phản công" nhằm động viên toàn thể công nhân hoàn thành nhiệm vụ, phục vụ chiến đấu. Được sự tổ chức, động viên kịp thời của các cấp Công đoàn, năm 1950, công nhân đã sản xuất được trên 350 nghìn nông cụ các loại, 200 máy bơm nước, 40 xe đạp nước cung cấp cho nông nghiệp. Tính đến tháng 11/1950, CNLĐ vùng tự do đã quyên góp, ủng hộ cho Nhà nước 1.076.000 đồng. Ủng hộ nhân dân vùng bị nạn và bộ đội 16.000 bộ quần áo, 6.000 chiếc ba lô, 1.200 áo trấn thủ...Cùng với việc đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, Công đoàn các cấp còn coi trọng việc vận động tăng gia cải thiện đời sống, làm tốt công tác văn hóa, giáo dục, nâng cao trình độ mọi mặt cho CNVCLĐ. Trong vùng địch tạm chiếm, Công đoàn đã bám lấy cơ sở, tuyên truyền giác ngộ công nhân, lao động, xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn, đẩy mạnh đấu tranh kinh tế, chính trị, góp phần làm suy yếu địch.

Giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tích cực vận động GCCN cùng với giai cấp nông dân (GCND) xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc, làm nòng cốt xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân. Công đoàn Việt Nam đã góp phần tích cực vào chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy hy sinh, gian khổ và anh dũng của dân tộc Việt Nam.

4. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong những năm xây dựng CNXH, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954 – 1975)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội (CNXH), miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa I) họp vào tháng 8/1954 đã xác định nhiệm vụ trọng tâm

là "Cần phải động viên, tổ chức đông đảo quần chúng lao động trong các đô thị thành một lực lượng mạnh mẽ làm chỗ dựa tốt nhất, chắc chắn nhất cho chính quyền tiến hành công tác tiếp thu, phục hồi sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự thành phố".

Ở miền Bắc tiến hành công cuộc tái thiết đất nước, khó khăn tiếp tục đặt lên vai người công nhân. Với trách nhiệm chủ nhân của đất nước, đội ngũ CNVCLĐ đã đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhờ vậy chỉ trong thời gian ngắn hoạt động sản xuất tại các cơ sở công nghiệp đã phục hồi. Qua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, những điển hình trong phong trào thi đua yêu nước của GCCN được lan tỏa, như "Sóng Duyên Hải", "Hợp tác xã Thành Công", "Ba quyết tâm"...đã xuất hiện nhiều CNVCLĐ tiêu biểu được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, là những tấm gương sáng trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu.

Ở miền Nam, phong trào công nhân, Công đoàn hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức khủng bố, đàn áp. Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình đốn, đời sống của CNVCLĐ khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng đã chỉ đạo các cơ sở trong nội thành, trong các đồn điền phải tìm mọi cách bám đất, bám dân phát triển lực lượng, tổ chức cho công nhân đấu tranh.

Ngày 5/11/1957, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 108-SL/L10 về ban hành Luật Công đoàn đã tạo cơ sở pháp lý, nâng cao vị trí của tổ chức Công đoàn, củng cố vai trò lãnh đạo của GCCN trong tình hình mới. Thắng lợi của công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa đã tạo ra những tiền đề quan trọng góp phần xây dựng và đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, thành quả đó có đóng góp quan trọng của GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Trước những yêu cầu mới, Đại hội lần thứ II Công đoàn Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 23-27/2/1961 đã quyết định đổi tên "Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam" thành "Tổng Công đoàn Việt Nam". Mục tiêu của Đại hội là "Các cấp Công đoàn phải phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng CNXH với năng suất lao động, hiệu quả công tác, phục vụ và tham gia chiến đấu, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước".

Tổng Công đoàn Việt Nam tham gia xây dựng một số chế độ, chính sách bổ sung và sửa đổi về lao động, tiền lương, tiền thưởng. Liên hiệp Công đoàn các tỉnh, thành phố đã ký kết Nghị quyết liên tịch với cơ quan chính quyền đồng cấp về việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ). Nhiều công đoàn cơ sở đã kịp thời động viên CNVCLĐ thi đua lao động, sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Việc thực hiện quy tắc an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tốt hơn, cải thiện điều kiện làm việc cho CNVCLĐ.

Năm 1965 Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam được thành lập đã không ngừng củng cố và phát triển, vừa tổ chức cho CNVCLĐ các thành phố đấu tranh, vừa động viên CNVCLĐ vùng giải phóng đẩy mạnh sản xuất phục vụ chiến

đấu. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968 và Chiến dịch Hồ Chí Minh, Công đoàn giải phóng đã vận động CNVCLĐ ở các đô thị đồng loạt nổi dậy, phối hợp với lực lượng vũ trang tiêu diệt địch, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

5. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong những năm cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986)

Đầu năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, đã tạo điều kiện cơ bản để thống nhất tổ chức Công đoàn trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, từ tháng 01/1976 Tổng Công đoàn Việt Nam và Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam bắt tay vào chuẩn bị các điều kiện cho việc thống nhất tổ chức Công đoàn của GCCN Việt Nam. Ngày 6/6/1976, Hội nghị Công đoàn toàn quốc được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thống nhất Công đoàn hai miền Nam, Bắc thành "Tổng Công đoàn Việt Nam".

Những năm 1981-1982, Công đoàn đã tiến hành nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng trong công nhân, viên chức về tình hình và nhiệm vụ của đất nước, về chủ trương, chính sách, nhất là các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đi đôi với giáo dục chính trị, Công đoàn đã có nhiều cố gắng trong việc duy trì phong trào học bổ túc văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao; công tác báo chí, xuất bản của Công đoàn đã có những tiến bộ mới.

Đại hội lần thứ V Công đoàn Việt Nam tiến hành từ ngày 16-18/11/1983 đã khẳng định mục tiêu: *"Động viên công nhân, lao động thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, là phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu"*, Đại hội đã Quyết định lấy ngày 28/7/1929 là Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong CNVCLĐ đã tạo được bước chuyển biến tích cực, nhiều điển hình tiên tiến và nhân tố mới đã hình thành, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác phát triển đoàn viên được Công đoàn chú trọng, số đoàn viên và Công đoàn cơ sở ngày càng tăng lên. Bên cạnh đó, Công đoàn còn tham gia vào lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, đề nghị Nhà nước bổ sung phụ cấp ốm đau, thai sản, tại nạn lao động, trợ cấp khó khăn...Các chế độ nghỉ ngơi, tham quan du lịch và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì, phát triển.

Trong 10 năm đầu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985), Công đoàn đã phối hợp với chính phủ tìm cách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và đời sống, tham gia với xí nghiệp, nhà máy thực hiện Chỉ thị 25/CP và 26/CP của Hội đồng Chính phủ về sản xuất và phân phối các ngành sản xuất công nghiệp; phát động phong trào thi đua nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất; tuyên truyền, giáo dục CNVCLĐ các hiện tượng tiêu cực, thực hiện nghiêm luật pháp, chính sách của Nhà nước; thực hiện tốt chủ trương phát triển một số ngành công nghiệp nặng quan trọng phục vụ phát triển nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân, tìm các biện pháp chăm lo đời sống CNVC.

Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 8/7/1984), Nhà nước đã tặng Tổng Công đoàn Việt Nam Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam.

6. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2021)

Đất nước hòa bình, thống nhất, nhưng hậu quả của chiến tranh để lại rất nặng nề chưa được hàn gắn, thêm vào đó, chiến tranh biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc đã làm cho tình hình kinh tế, xã hội ở nước ta mất ổn định, đời sống của CNVCLĐ và nhân dân gặp muôn vàn khó khăn. Trong điều kiện đó, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc, giải phóng mọi tiềm năng sẵn có, phát triển nhiều thành phần kinh tế, mở rộng kinh tế đối ngoại, thực hiện ban chương trình kinh tế. Tháng 10/1988, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VII quyết định đổi tên"Tổng Công đoàn Việt Nam"thành"Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam".

Qua 35 năm đổi mới, hơn 12 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X), GCCN Việt Nam đã tăng về số lượng, trưởng thành về chất lượng và khẳng định, phát huy vai trò, địa vị của mình trong thực tiễn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, tổng số lao động làm công hưởng lương trong các loại hình doanh nghiệp ở nước ta có khoảng 24,5 triệu người, trong đó công nhân, lao động trong các doanh nghiệp chiếm khoảng 60%, chiếm tỉ lệ khoảng 14% số dân và 27% lực lượng lao động xã hội. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, chính trị của giai cấp công nhân ngày càng được cải thiện. Số công nhân có tri thức, nắm vững khoa học - công nghệ tiên tiến đã tăng lên. Hình thành lớp công nhân trẻ có trình độ học vấn, văn hóa, được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, được rèn luyện trong thực tiễn sản xuất hiện đại, phương pháp làm việc ngày càng tiên tiến.

Công tác Công đoàn và phong trào công nhân đã đạt được kết quả toàn diện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ. Công đoàn đã có những sáng tạo, đề xuất và tổ chức được nhiều chương trình hoạt động mới như: Chăm lo phúc lợi cho đoàn viên công đoàn; tổ chức "Tết Sum vầy" cho người lao động; xây dựng các thiết chế công đoàn, góp phần tháo gỡ những vấn đề bức xúc về nhà ở, nhà trẻ, nơi sinh hoạt văn hoá... cho người lao động (NLĐ). Đã có nhiều biện pháp linh hoạt, kịp thời cùng hệ thống chính trị giải quyết những vụ, việc liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, quyền lợi, đời sống của công nhân, viên chức, người lao động. Tổ chức đối thoại, thương lượng thoả ước lao động tập thể, góp phần bảo đảm chế độ, chính sách và từng bước nâng cao phúc lợi, bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục tạo được sức lan toả trong hệ thống. Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động có sự chuyển biến tích cực. Tổ chức công đoàn ngày càng được củng cố và phát triển. Công tác tập hợp công nhân, người lao động đạt nhiều kết quả, số lượng đoàn viên tăng nhanh so với các nhiệm kỳ trước, xuất hiện nhiều hình thức tập hợp công nhân, viên chức, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở rộng khắp trong các doanh nghiệp. Mô hình tổ chức bộ

máy, tổ chức công đoàn đang được hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn từng bước được nâng cao. Trên khắp các lĩnh vực đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, công nhân, viên chức, lao động đi đầu và thành công trong lao động sản xuất kinh doanh, khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Công đoàn Việt Nam.

Trong thời gian tới, người lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam đứng trước thời cơ mới, thách thức mới khi đất nước ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng; khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được thực hiện. Vì vậy, tổ chức Công đoàn Việt Nam cần phát huy những kết quả đã đạt được, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Hội nghị TƯ 6 (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hai là, chăm lo, làm tốt nhiệm vụ xây dựng giai cấp Công nhân, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chú trọng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, và trình độ cách mạng của giai cấp công nhân; đào tạo cán bộ xuất thân từ công nhân.

Ba là, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn trong việc tham gia với Đảng, Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến NLĐ; thương lượng với người sử dụng lao động và tổ chức tốt việc ký kết thực hiện thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tốt các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NLĐ.

Bốn là, chủ động phối hợp với chính quyền phát động sâu rộng và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; động viên đông đảo CNVC và NLĐ phát huy quyền làm chủ đất nước, đi đầu trong các phong trào thi đua phát triển kinh tế xã hội.

Năm là, xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh
(15/5/1941-15/5/2021)

I. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Từ khi thành lập Đảng và trong suốt quá trình lãnh đạo các mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn chú ý đến lực lượng thanh thiếu nhi, có nhiều chủ trương và giải pháp để tập hợp, tổ chức, vận động họ hòa vào làn sóng cách mạng của cả dân tộc đấu tranh giành độc lập tự do và xây dựng Tổ quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập vào ngày 03/02/1930. Từ đó, phong trào đấu tranh chống đế quốc và phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng phát triển. Trong đấu tranh giành độc lập tự do, Bác Hồ và Đảng luôn quan tâm đến thế hệ trẻ vì đó là một lực lượng quan trọng trong công cuộc cách mạng cứu quốc.

Tháng 10/1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất đã đề cập đến tổ chức thiếu nhi và thiếu niên cách mạng Hồng nhi đoàn và giao cho Đoàn thanh niên phụ trách.

Ngày 26/3/1931, Hội nghị lần thứ 2, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên. Tiếp theo sau đó, tại Hội nghị lần thứ 8 vào tháng 5/1941, Trung ương Đảng đã ra quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh đoàn kết đánh Tây, đuổi Nhật, giành độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam.

Ngày 15/5/1941 tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Hội Nhi đồng Cứu quốc (nay là Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) đầu tiên được thành lập với 5 đội viên là Nông Văn Dần (tức Kim Đồng) được bầu làm Đội trưởng, Nông Văn Thàn (tức Cao Sơn), Lý Văn Tịnh (tức Thanh Minh), Lý Thị Nì (tức Thủy Tiên), Lý Thị Xậu (tức Thanh Thủy).

Từ ngày ấy đến nay, theo sự nghiệp cách mạng của Đảng và được Đoàn phụ trách, Đội càng ngày càng phát triển. Theo từng thời kỳ, Đội đã đổi tên cho phù hợp với yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng của thiếu niên, nhi đồng như Đội Nhi đồng Cứu quốc, Đội Thiếu niên Tháng Tám, Đội Thiếu niên tiền phong Việt Nam.

Ngày 30/01/1970, thể theo nguyện vọng của thiếu niên, nhi đồng cả nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết cho Đội được mang tên Bác Hồ kính yêu: Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

II. ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH - 80 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

Sau ngày 15/5/1941, vâng theo lời Bác dạy, cùng cha anh làm cách mạng, Đội thiếu nhi cứu quốc được thành lập ở khắp các địa phương trong cả nước. Các đội viên, thiếu nhi tích cực tham gia hoạt động cách mạng, như làm liên lạc, trinh sát, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ xóm làng, tham gia lao động tiết kiệm, xoá mù chữ... và lập công xuất sắc, như: Đội thiếu niên du kích Đình Bảng, Đội thiếu nhi Bát Sắt (Hà Nội), Đội Thiếu nhi Thành Huế, Đội Thiếu nhi Đồng Tháp Mười... Nhiều đội

viên thiếu nhi anh hùng xuất hiện như Kim Đồng, Dương Văn Nội, Phạm Ngọc Đa, Vừ A Dính... của thời kỳ chống Pháp đã trở thành những gương sáng cho các thế hệ thiếu nhi Việt Nam noi theo, làm sáng ngời trang sử của Đội Thiếu niên tiền phong.

Suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, lớp lớp thiếu nhi Việt Nam ở hai miền Nam, Bắc đã tham gia nhiều phong trào có ý nghĩa; góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, như: Phong trào Trần Quốc Toản do Bác Hồ phát động năm 1948, phong trào *"Vì miền Nam ruột thịt"*, *"Việc nhỏ, chí lớn, chống Mỹ cứu nước"*, *"Làm nghìn việc tốt thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy"*... Có nhiều tập thể Đội và cá nhân đội viên giành danh hiệu *"Cháu ngoan Bác Hồ"*, nhiều đội viên thiếu niên tiền phong đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ngụy, các anh hùng thiếu nhi quên thân mình hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng xóm làng, như Trần Văn Thọ, Nguyễn Bá Ngọc, Kơpa Kơlơng, Trần Văn Uẩn...

Đội viên thiếu niên tiền phong và thiếu nhi Việt Nam đã không ngừng tu dưỡng và rèn luyện, tích cực xây dựng tổ chức Đội, góp sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp cách mạng chung. Suốt những năm qua, các phong trào và hoạt động của Đội luôn gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, gắn liền với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phong trào *"Kế hoạch nhỏ"* (1958) để tiết kiệm làm ra của cải vật chất, như: xây dựng Nhà máy nhựa Thiếu niên Tiền phong (1959 đi vào hoạt động), Đoàn tàu lửa chạy trên đường sắt Thống Nhất (1979), Khách sạn Khăn quàng đỏ (1987)... và hàng nghìn công trình khác ở các địa phương đã tạo nên những cơ sở vật chất văn hóa cho thiếu nhi và xã hội. Phong trào xây dựng Hợp tác xã Măng non, lập các quỹ *"Vì bạn nghèo"*, *"Hỗ trợ tài năng trẻ"*, quỹ Vừ A Dính, Đô-rê-mon, Giải thưởng Kim Đồng... đã thu hút hàng tỷ đồng nhằm giúp đỡ hàng triệu bạn có hoàn cảnh khó khăn có thêm điều kiện sinh hoạt và học tập, hoà nhập với cộng đồng. Các phong trào *"Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ"*; *"Hành quân theo bước chân những người anh hùng"*, *"Về với cội nguồn"*, *"Vì điểm tựa tiền tiêu"*, *"Áo lụa tặng bà"*, *"Địa chỉ nghĩa tình"*... đã thu hút hàng triệu em tham gia. Thông qua các hoạt động đó, các em được tự rèn luyện và được giáo dục những truyền thống cách mạng, những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Đội đã tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dưới sự hướng dẫn của các anh chị phụ trách, tạo cho thiếu niên, nhi đồng biết vượt khó để học tập tốt, rèn luyện tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ, mai này trở thành người công dân mới, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu đẹp.

Với những cống hiến của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và thiếu niên, nhi đồng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập Đội (tháng 5/2001), Nhà nước đã quyết định trao tặng Huân chương Sao vàng - phần thưởng cao quý nhất của Đảng và Nhà nước cho Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Thành tích đó đã đánh dấu một mốc son chói

lợi trên con đường phát triển của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và lớp lớp thiếu nhi Việt Nam.

Trong những năm gần đây, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt cho thiếu niên, nhi đồng và công tác trẻ em. Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030"*. Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Trẻ em, trong đó có nhiều quy định, chế tài cụ thể để bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đặc biệt, Luật quy định Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

Cùng với những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X về phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng, đẩy mạnh cuộc vận động *"Vì đàn em thân yêu"* đã thổi không khí và sức sống mới cho các hoạt động của Đội và phong trào thiếu nhi. Công tác xây dựng Đội trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ phụ trách thiếu nhi, cán bộ Đội được tăng cường, chất lượng nội dung sinh hoạt Sao nhi đồng được cải tiến, nội dung sinh hoạt Đội được đổi mới từng bước phù hợp với nhu cầu của thiếu nhi. Hoạt động Đội trong nhà trường từng bước được củng cố và nâng cao, hoạt động thiếu nhi ở địa bàn dân cư được đẩy mạnh và nhân rộng, công tác Sao nhi đồng có những bước phát triển, công tác bồi dưỡng đội viên lớn lên Đoàn có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều phong trào, hoạt động mới đã tạo ra hiệu quả xã hội thiết thực của thiếu nhi tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phong trào *"Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy"* tiếp tục là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong các hoạt động của tổ chức Đội và thiếu niên, nhi đồng, thể hiện lòng biết ơn vô hạn của thiếu nhi Việt Nam với vị lãnh tụ, người cha già muôn vàn kính yêu của dân tộc, tạo môi trường học tập và rèn luyện, góp phần bồi dưỡng hình thành cho các em những giá trị phẩm chất tốt đẹp của người công dân mới xã hội chủ nghĩa.

Chương trình *"Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam"* đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong đội viên, thiếu niên nhi đồng và các tầng lớp Nhân dân, góp phần cổ vũ các em xây dựng niềm tin, ước mơ hoài bão, vượt khó vươn lên trong cuộc sống, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ.

Vâng lời Bác Hồ dạy, phát huy truyền thống *"Tuổi nhỏ làm việc nhỏ"*, các thế hệ thiếu nhi đã tích cực tham gia phong trào *"Nghìn việc tốt"* và đã xuất hiện những tấm gương thiếu nhi tiêu biểu, những tập thể điển hình với nhiều chiến công và thành tích vượt bậc trên tất cả các mặt học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động xã hội, như: Dũng cảm cứu bạn, giúp đỡ gia đình, chăm sóc ông bà, cha mẹ; những nhà tin học nhỏ tuổi, những huy chương vàng trên lĩnh vực thể thao…

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp bộ Đoàn trong tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho thiếu niên, nhi đồng, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TWĐTN,

ngày 29/3/2010 về *"Tăng cường các hoạt động vui chơi giải trí cho thiếu niên, nhi đồng"*. Trong 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, ở các cấp bộ Đoàn đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho thiếu niên, nhi đồng. Ngày hội thiếu nhi vui, khỏe tiến bước lên Đoàn, Chương trình *"Đêm hội trăng rằm"*, các cuộc thi, trò chơi trực tuyến trên mạng xã hội, như: *"Chinh phục vũ môn"*, *"Trạng nguyên Tiếng Việt"*, *"Cùng nhau giúp bạn"*, *"Phòng chống tai nạn thương tích dành cho trẻ em"*... được triển khai rộng khắp trên cả nước, tập hợp, thu hút đông đảo các em thiếu nhi tham gia vào các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh.

80 năm qua, những trang vàng sử Đội và hào khí truyền thống của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mỗi ngày một sáng. Lịch sử đó, truyền thống đó gắn liền với phong trào thiếu nhi Việt Nam và là một bộ phận không thể tách rời trong lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc và lịch sử Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN
(18/5/1901 - 18/5/2021)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN

Đồng chí Phùng Chí Kiên tên thật là Nguyễn Vĩ, sinh ngày 18/5/1901 trong một gia đình nông dân ở làng Mỹ Quan, tổng Vạn Phần (nay là xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) một quê hương giàu truyền thống cách mạng. Học hết bậc sơ học, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, Nguyễn Vĩ phải nghỉ học ở nhà làm ruộng. Vốn là người thông minh, có ý chí, ham học hỏi nhưng lớn lên trong cảnh đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, tận mắt chứng kiến bao nỗi đau của quê hương, đất nước, Nguyễn Vĩ đã sớm mang trong mình những khát khao, hoài bão cứu nhà, cứu nước, cứu dân.

Năm 1925, Nguyễn Vĩ ra làm thuê ở ga Yên Lý, Diễn Châu. Tại đây, Nguyễn Vĩ gặp gỡ, giao lưu với nhiều tầng lớp người, nhiều luồng tư tưởng, trong đó có cả những người đã từng tham gia Hội Duy Tân của Phan Bội Châu, qua đó, Nguyễn Vĩ đã biết được những hoạt động của Hội và sớm tiếp cận ánh sáng tư tưởng tiến bộ; được biết những tin tức về thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, về phong trào cộng sản quốc tế, về những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Quảng Châu. Thời gian này, Tổng hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu, Trung Quốc đã cử cán bộ về Nghệ Tĩnh hoạt động, Nguyễn Vĩ được giác ngộ, dìu dắt, giúp đỡ, kết nạp vào Hội.

Tháng 10/1926, Nguyễn Vĩ được tổ chức cử đến Quảng Châu, dự lớp huấn luyện chính trị đầu tiên do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Nguyễn Vĩ đổi tên là Phùng Chí Kiên, sau khóa học, Phùng Chí Kiên được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi vào học Trường Quân sự Hoàng Phố. Năm sau, do Tưởng Giới Thạch phản bội, nhà trường bị đóng cửa, Phùng Chí Kiên cùng với cán bộ cách mạng Việt Nam đứng về phía Đảng Cộng sản Trung Quốc chống lại hành động phản cách mạng của bọn quân phiệt.

Tháng 12/1927, khi khởi nghĩa ở Quảng Châu nổ ra, Phùng Chí Kiên chỉ huy một đơn vị của đội quân cộng sản. Ngày 30/12/1928, đồng chí Phùng Chí Kiên bị quân Tưởng bắt và giam trong nhà tù Quảng Châu. Sau 9 tháng giam cầm, Phùng Chí Kiên được trả tự do và trở lại Trường Quân sự Hoàng Phố.

Tháng 12/1929, Phùng Chí Kiên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, gia nhập Hồng quân và thời gian sau được tín nhiệm và được bổ nhiệm làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 4, quân đoàn 2, Hồng quân Đông Giang.

Tháng 12/1930, Đảng Cộng sản Đông Dương gọi Phùng Chí Kiên về Hồng Kông. Tại đây, Đồng chí được gặp lại Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và được truyền đạt

những chủ trương, đường lối mới của Đảng sau Hội nghị hợp nhất. Những ngày ở Hồng Kông, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 1/1931, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi Phùng Chí Kiên sang học trường Đại học Phương Đông của Quốc tế cộng sản.

Năm 1934, đồng chí Phùng Chí Kiên về Ma Cao, Trung Quốc và tham gia Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Tháng 3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma Cao, Trung Quốc, đồng chí Phùng Chí Kiên được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được chỉ định vào Ban Thường vụ của Đảng.

Giữa năm 1937, đồng chí Phùng Chí Kiên được cử về Sài Gòn cùng đồng chí Hà Huy Tập trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Do yêu cầu mới của cách mạng, cuối năm 1937, Đồng chí quay lại Hồng Kông, Trung Quốc lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng thay cho đồng chí Lê Hồng Phong về nước hoạt động. Với tư cách là người được Ban Chấp hành Trung ương phân công phụ trách công việc ở ngoài, Đồng chí không thể rời bỏ công việc của mình và thường xuyên giữ liên lạc không bị ngắt quãng với trong nước, với Đảng Cộng sản Xiêm, Đảng Cộng sản Trung Quốc cho đến cuối tháng 10/1938 khi Đồng chí bị bắt. Sau khi được trả tự do và bị trục xuất khỏi Hồng Kông, đồng chí Phùng Chí Kiên đến tỉnh Quảng Đông, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Giữa năm 1939, Phùng Chí Kiên có mặt tại Côn Minh, sẵn sàng cho những công việc mới của Đảng, của cách mạng trong hoàn cảnh mới.

Đầu năm 1940, Nguyễn Ái Quốc đến Côn Minh, Trung Quốc, thời gian này, Phùng Chí Kiên được làm việc gần Người và nhiều lần đưa Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi thăm và khảo sát những cơ sở cách mạng dọc tuyến đường sắt Côn Minh – Hà Khẩu.

Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng Đức, Nhật nhảy vào Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc xem đây như là thời cơ đã từng mong đợi cho việc trở về nước của mình, Người cùng với Ban Chỉ huy ở ngoài lựa chọn địa điểm trở về Tổ quốc.

Ngày 28/1/1941, Phùng Chí Kiên theo Nguyễn Ái Quốc về Pắc Bó, tỉnh Cao Bằng. Ở đây, Đồng chí hoạt động bên cạnh Người và đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng, bảo vệ khu căn cứ. Để có tài liệu giảng dạy cho cán bộ địa phương, Nguyễn Ái Quốc lại giao cho Phùng Chí Kiên soạn thảo các bài viết về "Con đường giải phóng dân tộc", trong đó có nội dung về đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng, chiến thuật chiến tranh du kích, đồng thời tổ chức các lớp huấn luyện quân sự cho các địa phương ở Cao Bằng, đào tạo cán bộ Việt Minh cho các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và các tỉnh miền xuôi.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII (tháng 5/1941), đồng chí Phùng Chí Kiên được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được phân công phụ trách công tác quân sự Đảng, trực tiếp chỉ đạo khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và Đội Cứu quốc quân.

Tháng 9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, gây tiếng vang lớn trong cả nước, làm thực dân Pháp ra sức tìm cách đối phó. Cuối tháng 6/1941, chúng mở cuộc càn quét lớn vào khu căn cứ cách mạng của ta nhằm bắt các đồng chí lãnh đạo Đảng, tiêu diệt cơ quan đầu não của Việt Minh và lực lượng vũ trang cách mạng mới hình thành. Chúng huy động tới 4.000 quân, đủ các sắc lính cùng bọn cường hào phản động địa phương, tổ chức tấn công khu căn cứ. Phùng Chí Kiên chỉ huy đội Cứu quốc quân Bắc Sơn chiến đấu, phá một số trận càn lớn của Pháp. Do chênh lệch lực lượng và vũ khí, Ban lãnh đạo căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai quyết định để lại một tiểu đội chặn đối phương, còn hai tiểu đội phá vòng vây, rút lên Cao Bằng để bảo toàn lực lượng.

Ngày 19/8/1941, cánh quân do đồng chí Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri (Ủy viên thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ) chỉ huy qua Pò Kép (châu Na Rì, Bắc Kạn) thì bị địch phục kích, nhưng đơn vị thoát được. Ngày 21/8, đơn vị lại bị phục kích tại xã Bằng Đức trên đường đi Cao Bằng. Mặc dù bị thương nặng, đồng chí Phùng Chí Kiên vẫn giữ chặt khẩu súng, bắn chặn quân địch để đồng đội thoát khỏi vòng vây. Bắn hết viên đạn cuối cùng, đồng chí sa vào tay giặc.

Ngày 22 tháng 8 năm 1941, địch chặt đầu Đồng chí rồi đem cắm ở đầu cầu Ngân Sơn để hòng uy hiếp tinh thần cán bộ và nhân dân địa phương.

Ngày 23/9/1947, ghi nhận công lao của đồng chí Phùng Chí Kiên trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 89/SL truy phong cấp tướng cho đồng chí Phùng Chí Kiên. Đây là sắc lệnh phong tướng đầu tiên của Nhà nước ta.

Tháng 11/2003, Đảng, Chính phủ ra quyết định công nhận đồng chí Phùng Chí Kiên là nguyên Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (khóa I), cán bộ lãnh đạo quân đội cấp tướng, liệt sĩ hy sinh anh dũng trong chiến đấu.

II. ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN – NGƯỜI CỘNG SẢN MẪU MỰC, NHÀ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ SONG TOÀN

1. Người cộng sản mẫu mực

Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Phùng Chí Kiên để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một gương sáng mẫu mực của người chiến sĩ cộng sản trên nhiều phương diện.

Đó là tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, giữ vững ý chí chiến đấu đến cùng

Những năm tháng đồng chí Phùng Chí Kiên hoạt động ở nước ngoài (Trung Quốc và Liên Xô) là lúc phong trào cách mạng Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn, đây là giai đoạn Đồng chí hoạt động trên nhiều phương diện khác nhau, như: học tập, nghiên cứu lý luận, khảo sát và hoạt động thực tiễn, đặc biệt chuẩn bị những nội dung cho Đại hội Đảng lần thứ I, một đại hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo bước ngoặt, đánh dấu sự phục hồi của phong trào cách mạng. Cùng với đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Phùng Chí Kiên đã làm hết sức mình, tổ chức tốt Đại hội Đảng, góp phần khôi phục tổ chức của Đảng, đưa phong trào cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới.

Những năm tháng được hoạt động bên cạnh Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với nhiều trọng trách khác nhau (huấn luyện, đào tạo cán bộ, chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bảo vệ, xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Bắc Sơn - Võ Nhai...), đồng chí Phùng Chí Kiên đã có nhiều đóng góp tích cực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã giữ vững khí tiết cách mạng, nguyện hy sinh đến hơi thở cuối cùng để bảo toàn lực lượng cho cuộc chiến đấu lâu dài mà Đảng và dân tộc sẽ phải trải qua.

Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân, giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật và ý chí chiến đấu, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nghị quyết của Đảng

Là một nhà chính trị, quân sự song toàn, được đào tạo cơ bản, có thể làm việc và hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng đồng chí Phùng Chí Kiên luôn chấp hành sự phân công của Đảng. Sau Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (tháng 7/1936) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, đồng chí Phùng Chí Kiên cùng một số đồng chí khác trong Ban Chấp hành Trung ương được cử về nước hoạt động và được phân công phụ trách công tác quân sự.

Những năm tháng hoạt động cách mạng, Đồng chí Phùng Chí Kiên luôn chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và tổ chức, trên mọi công việc được phân công, Đồng chí luôn nỗ lực hoàn thành với chất lượng và hiệu quả cao. Đồng chí luôn nhận thức đúng đắn và rõ ràng bất cứ việc gì có lợi cho dân, cho nước, cho Đảng thì sẵn sàng nhận và hoàn thành với chất lượng tốt nhất.

Gương mẫu trong công tác, giản dị trong lối sống, gần gũi, hòa mình với đồng bào, đồng chí

Ở tuổi thiếu niên, Phùng Chí Kiên đã có một lối sống hòa đồng, gần gũi, chan hòa với bạn bè. Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhân cách của Đồng

chí được khắc họa rõ nét; đặc biệt những tố chất về chính trị và quân sự của Đồng chí đều được thể hiện qua phong cách, phương pháp cụ thể. Đó là: tác phong làm việc khoa học, sâu sắc, luôn xuất phát từ thực tiễn, bám sát phong trào quần chúng; thái độ làm việc nhiệt tình, năng nổ, không ngại khó khăn, gian khổ, việc nào cũng làm hết lòng hết sức. Đồng chí Phùng Chí Kiên là người mà lời nói luôn đi đôi với việc làm, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân "*Đồng chí là một cán bộ có đức độ và tài năng cả chính trị và quân sự, được đào tạo cơ bản, nhạy bén phát hiện tình hình, sống gần gũi, hòa mình với đồng chí, đồng bào, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Bác và Trung ương*"[1].

2. Nhà chính trị, quân sự tài ba, lỗi lạc

Lòng yêu nước, chí căm thù đế quốc xâm lược, khát khao thực hiện giải phóng dân tộc của đồng chí Phùng Chí Kiên đã gây được những ấn tượng mạnh mẽ đối với Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tố chất thông minh, nhạy cảm trong học tập tiếp thu khoa học quân sự của Đồng chí đã được Trường Quân sự Hoàng Phố, nơi Phùng Chí Kiên theo học khóa V nhận xét "*rất nghiêm chỉnh, cần cù lao động, dốc hết sức để học tập, bởi vì họ biết rằng để giành chính quyền về tay công nông, phải cầm lấy vũ khí chiến đấu và chỉ có tri thức quân sự mới giúp họ bảo vệ cách mạng khỏi thù trong, giặc ngoài*"; Trường Đại học Phương Đông và cố vấn quân sự Liên Xô nhận xét: "*Qua học tập và rèn luyện, đồng chí Phùng Chí Kiên tỏ rõ là người có năng lực về quân sự*"; *được đánh giá "là một thanh niên có đầu óc quân sự và kỹ thuật... , có khả năng lớn về công tác năng động*"[2].

Trong thời gian học tập ở Trường Quân sự Hoàng Phố, đồng chí Phùng Chí Kiên đã có nhiều đóng góp cho Đảng Cộng sản và Hồng quân Trung Quốc; Đồng chí tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức xây dựng đơn vị quân đội, chỉ huy các trận đánh và các chiến thuật tác chiến. Trong thời gian học tập ở Trường Đại học Phương Đông, đồng chí Phùng Chí Kiên được đào tạo một khóa đặc biệt về mật mã quân sự và sử dụng vô tuyến điện, sau khi tốt nghiệp, Đồng chí về Thượng Hải hoạt động trong Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và được bố trí vào công tác chuyên môn này.

---

[1] Bộ Quốc phòng – Tỉnh ủy Nghệ An: Phùng Chí Kiên, người cộng sản mẫu mực kiên trung, nhà chính trị quân sự song toàn, Sđd, tr.9-11.

[2] Bản nhận xét về Can (tức Phùng Chí Kiên) của Ban Phương Đông ngày 12/11/1933. Dẫn theo Trần Ngọc Long: "Phùng Chí Kiên những năm tháng ở Pắc Bó" in trong Bộ Quốc phòng – Tỉnh ủy Nghệ An: Phùng Chí Kiên, người cộng sản mẫu mực kiên trung, nhà chính trị quân sự song toàn, Sđd, tr. 204.

Tài năng quân sự của đồng chí Phùng Chí Kiên được bộc lộ rõ nhất trong thời kỳ hoạt động ở Pắc Bó, Cao Bằng. Ngay sau khi nhận nhiệm vụ do Tổng Bí thư Trường Chinh giao, đồng chí Phùng Chí Kiên bắt tay ngay vào việc củng cố, xây dựng các cơ sở cách mạng, tổ chức đảng, đoàn thể. Một trong những bài học lớn nhất và có giá trị nhất được Đồng chí vận dụng một cách sáng tạo vào công việc lúc bấy giờ trên cương vị Chỉ huy trưởng Đội Cứu quốc quân là dựa vào dân, bám trụ vào dân, có dân là có tất cả. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phùng Chí Kiên, Đội Cứu quốc quân đã bảo vệ an toàn Khu căn cứ Bắc Sơn, giúp xây dựng và phát triển các đội tự vệ, du kích tại các địa phương khác; bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng về quán triệt Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII; tổ chức đánh các đồn lẻ của địch, thu vũ khí.

Từ kinh nghiệm thực tiễn của mình, Đồng chí còn truyền đạt những kiến thức cơ bản về quân sự, nhất là chiến thuật du kích cho các cán bộ về dự Hội nghị quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII, để khi trở về địa phương họ sẽ phổ biến cho tự vệ và quần chúng cách mạng; Đồng chí cùng toàn Đội tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng, củng cố khu căn cứ; đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động, củng cố lực lượng, phát triển phong trào cách mạng, sẵn sàng chống địch khủng bố.

Kế hoạch xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng trong thời kỳ chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa còn đang dang dở thì thực dân Pháp điên cuồng khủng bố, tập trung bủa vây hòng tiêu diệt lực lượng cán bộ nòng cốt của ta ở Khu căn cứ. Trước tình hình đó, Đồng chí đã vận dụng nhuần nhuyễn những quan điểm cơ bản về kháng chiến toàn dân, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nguyên tắc tác chiến du kích để bảo vệ an toàn cho cán bộ về dự Hội nghị quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII; đồng thời, đưa các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng về dưới xuôi an toàn. Với quan điểm phải bảo vệ "vốn liếng" quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này, Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri chủ trương rút quân ra khỏi vòng vây của địch, chỉ để lại một tiểu đội bí mật hoạt động. Tháng 8/1941, Cứu quốc quân chia làm hai cánh rút về phía Cao Bằng và Lạng Sơn. Cánh quân rút về phía Lạng Sơn do đồng chí Hoàng Văn Thái và Đặng Văn Cáp chỉ huy từ Khuổi Nọi sang huyện Bình Gia lên Văn Mịch, Thất Khê, sau đó sang biên giới Việt – Trung an toàn. Cánh quân rút về phía Cao Bằng, khi qua vùng Na Rì (Bắc Cạn), bị địch phục kích, Đồng chí kiên cường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và đã anh dũng hy sinh vào ngày 22/8/1941, khi mới 40 tuổi đời, trong lúc tài năng đang nở rộ.

3. Người chiến sĩ cộng sản quốc tế, nhà chính trị sắc sảo

Việc Phùng Chí Kiên tìm đến Quảng Châu, trung tâm đào tạo huấn luyện cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, là biểu hiện nhạy bén của một tư duy chính trị sáng suốt. Sau một thời gian ngắn đến Quảng Châu, với nhiệt huyết cách mạng, tư chất thông minh, Phùng Chí Kiên đã được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhóm cố vấn quân sự Nga chọn cùng một số thanh niên Việt Nam khác đưa vào đào tạo tại Trường Quân sự Hoàng Phố của Chính phủ Tôn Trung Sơn.

Khi Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng Trung Quốc bị lực lượng của Tưởng Giới Thạch đàn áp, Phùng Chí Kiên đã cùng nhiều cán bộ cách mạng Việt Nam đứng về phía Đảng Cộng sản Trung Quốc, trực tiếp tham gia cuộc khởi nghĩa Quảng Châu, chống lực lượng phản cách mạng.

Là một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, tuy chưa được trải qua thử thách và mới được dự một khóa duy nhất ở Quảng Châu do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đào tạo, nhưng sự kiện tham gia cuộc khởi nghĩa ở Quảng Châu chứng tỏ đồng chí Phùng Chí Kiên, với lòng quả cảm, sẵn sàng hy sinh xương máu, hiến dâng tất cả cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Trung Quốc, đã khẳng định tinh thần quốc tế vô sản cao cả của những người cách mạng Việt Nam.

Trong những năm học tại Trường Đại học Phương Đông, tình hình cách mạng trong nước gặp muôn vàn khó khăn. Dưới ánh sáng tư tưởng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Phùng Chí Kiên sớm xác định cho mình động cơ, tinh thần cách mạng và thái độ học tập nghiêm túc để về nước phục vụ sự nghiệp giải phóng đất nước, Đồng chí đã tận dụng mọi cơ hội để kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết trong các bài giảng với cuộc sống thực tiễn. Sau khi kết thúc khóa học ở Trường Đại học Phương Đông, đồng chí Phùng Chí Kiên cùng với các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dựt đã quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng và việc khôi phục phong trào cách mạng, trong đó có việc tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng. Đóng góp lớn nhất của đồng chí Phùng Chí Kiên khi về công tác ở Ban Chỉ huy ở ngoài từ giữa năm 1934 và cùng với đồng chí Hà Huy Tập dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (tháng 3/1935) khi đồng chí Lê Hồng Phong đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Nghị quyết chính trị và nhiều nghị quyết quan trọng khác được thông qua tại Đại hội dưới sự chủ trì của các đồng chí Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên và một số đồng chí khác, tuy còn có những điểm "không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ"[3], nhưng đã chứng tỏ

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.7, tr21

sự chủ động, nhạy bén về chính trị của những người chủ trì. Việc đồng chí Phùng Chí Kiên được chỉ định vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản, lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng là sự ghi nhận của tổ chức đảng đối với đồng chí về trình độ chính trị và đạo đức cách mạng. Với 16 năm hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đồng chí Phùng Chí Kiên đã để lại những dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của cách mạng của Đảng ta, quân đội ta, không chỉ về mặt tổ chức mà cả về mặt đường lối cách mạng.

*

* *

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Phùng Chí Kiên, là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh công lao, cống hiến to lớn của Đồng chí đối với cách mạng Việt Nam; qua đó giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; cổ vũ, động viên các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam học tập, noi theo, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV

I. BỐI CẢNH DIỄN RA KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 11, là kỳ họp cuối của nhiệm kỳ khóa XIV của Quốc hội, diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Sau 12 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, dân chủ, đoàn kết (từ ngày 24/3/2021 đến ngày 8/4/2021), kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành nhiều nội dung, chương trình quan trọng, như: công tác xây dựng pháp luật, tổng kết công tác nhiệm kỳ, xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, đặc biệt kiện toàn nhân sự lãnh đạo của bộ máy nhà nước.

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KỲ HỌP

1. Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, Quốc hội khóa XIV đã luôn nỗ lực, quyết tâm hoàn thành tốt vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày càng thể hiện sâu sắc là hiện thân của khối đại đoàn kết dân tộc; không ngừng đổi mới mạnh mẽ, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước; đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và hoạt động đối ngoại, như sau:

- Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng và tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời, chú trọng việc nâng cao chất lượng của các đạo luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Quốc hội cũng đã tăng cường hoạt động giám sát, tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống và không ngừng cải tiến, đổi mới cách thức thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát; đặc biệt đã xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng có tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước (phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công 5 năm và hằng năm, cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, chủ trương đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia...). Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được triển khai hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp quan trọng vào thành công chung trong công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Quốc hội luôn quán triệt tư tưởng "dân làm gốc", "gần dân", "hiểu dân,

trọng dân"; lắng nghe Nhân dân, phục vụ Nhân dân; luôn coi trọng, đẩy mạnh, đổi mới cách thức để tăng cường mối liên hệ giữa cử tri và đại biểu Quốc hội; chú trọng việc nghiên cứu tiếp thu những ý kiến đóng góp quý báu của cử tri và Nhân dân nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành trọng trách với Nhân dân.

- Các cơ quan của Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Nhà nước và đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV đã nỗ lực, quyết tâm cao, không ngừng đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành để triển khai nhiều việc lớn, nội dung quan trọng, kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào thành tựu chung trong hoạt động của Quốc hội. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò là cơ quan chuyên môn của Quốc hội, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, phát huy trí tuệ tập thể, chú trọng đổi mới phương thức làm việc để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thẩm tra, giám sát, kiến nghị, thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc, tin cậy để Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội có nhiều đóng góp quan trọng vào các kết quả hoạt động của Quốc hội, phát huy vai trò cầu nối giữa Quốc hội với địa phương, đại biểu Quốc hội đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy tốt trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, tích cực tham gia và thực sự trở thành trung tâm hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Chủ tịch nước tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Nhân dân. Chủ tịch nước đặc biệt quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Với sự kiên quyết, kiên trì, quyết tâm của Chủ tịch nước, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nhiệm kỳ qua đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, có chiều sâu và hiệu quả rõ nét trong xử lý các hành vi, vụ án tham nhũng không có "vùng cấm", "ngoại lệ" được Nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Chủ tịch nước đã trình Quốc hội phê chuẩn nhiều điều ước quốc tế quan trọng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

- Chính phủ, Thủ tướng đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, thể hiện sự năng động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, kiên định thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các nghị quyết của Đảng, Quốc hội; thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Chính phủ đã ưu tiên triển khai các đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát

triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với xây dựng Chính phủ điện tử; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, chủ động, tích cực trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, Chính phủ đã điều hành thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, được Nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tính chuyên nghiệp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu kiện, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhất là án kinh tế, tham nhũng... góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Hoạt động tố tụng ngày càng công khai, minh bạch. Việc xét xử được thực hiện nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc tư pháp dân chủ, tiến bộ, như: nguyên tắc độc lập, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích của đương sự, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự đạt kết quả tốt, tỷ lệ án oan trong giai đoạn điều tra truy tố giảm mạnh, tỷ lệ truy tố đúng thời hạn, truy tố đúng tội danh qua các năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

- Kiểm toán nhà nước từng bước khẳng định vai trò, vị thế là cơ quan quản lý sử dụng tài chính, tài sản công do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và tuân theo pháp luật, là công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong kiểm tra, giám sát về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Đồng thời, có nhiều đổi mới, chú trọng cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hoạt động kiểm toán; cơ bản hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch, phát hiện và kiến nghị xử lý nhiều sai phạm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ nhiều văn bản chưa phù hợp; cung cấp nhiều thông tin quan trọng, tin cậy cho Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan điều tra... góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Quốc hội đã phân tích, làm rõ hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức, hoạt động của mỗi cơ quan. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, trong đó, đề nghị các cơ quan chú trọng một số nội dung làm cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

2. Kiện toàn nhân sự lãnh đạo bộ máy nhà nước

Để đáp ứng kịp thời công tác lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước; Quốc hội đã tiến hành xem xét miễn nhiệm, bầu, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bổ nhiệm một số chức danh trong bộ máy nhà nước đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, sự đồng thuận cao. Quốc hội đã bầu Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, 3 Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, 5 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 3 Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Tổng kiểm toán Nhà nước; phê chuẩn việc bổ nhiệm 2 Phó Thủ tướng Chính phủ, 12 thành viên khác của Chính phủ; phê chuẩn danh sách 3 Phó Chủ tịch, 7 Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia và danh sách Phó Chủ tịch và 3 Ủy viên Hội đồng quốc phòng và an ninh. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã tiến hành tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp. Quốc hội tin tưởng các vị lãnh đạo mới được bầu, phê chuẩn sẽ không ngừng rèn luyện, phấn đấu, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

3. Xem xét, thông qua luật và một số nội dung khác

3.1. Thông qua Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)

- Sau khi xem xét kỹ lưỡng, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành cao (94,58%). Luật được sửa đổi nhằm tăng cường quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và tiền chất; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống ma túy; củng cố lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và mở rộng tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy.

- Luật gồm 08 Chương và 55 Điều, trong đó đã bỏ Chương VII (Khen thưởng và xử lý vi phạm) của Luật hiện hành, bổ sung 01 Chương mới về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Chương IV) với một số điểm mới như: (1) Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống ma túy; (2) Quy định rõ các trường hợp phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy, Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và kinh phí xác định tình trạng nghiện; (3) Xác định rõ các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan này; (4) Bổ sung quy định nhằm quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và các quy định nhằm nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp cai nghiện ma túy.

3.2. Thông qua Nghị quyết thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố Hà Nội nhằm đáp ứng yêu cầu đảm đương khối lượng công việc ngày càng lớn của chính quyền; đồng thời bảo đảm hài hòa với việc bố trí số lượng và chức danh đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết quy định từ nhiệm kỳ 2021-2026 và trong suốt thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội, HĐND Thành phố Hà Nội được bố trí tối đa là 19 đại biểu hoạt động chuyên trách. So với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội sẽ tăng thêm tối đa là 09 đại biểu nhưng so với nhiệm kỳ 2016-2021 chỉ tăng thêm 01 đại biểu.

3.3. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

- Thông qua 1.396 cuộc tiếp xúc trước và sau kỳ họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp nhận và tổng hợp được 1.907 kiến nghị của cử tri (KNCT), trong đó có nhiều KNCT đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp của Quốc hội. Việc trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri tiếp tục được các bộ, ngành quan tâm trả lời kịp thời, trong đó đã tập trung chỉ đạo giải quyết, đưa ra các giải pháp thiết thực để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri. Chính phủ, các bộ, ngành đã nghiên cứu, xem xét, giải quyết 136 kiến nghị (chiếm 7,7% tổng số KNCT); đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 29 văn bản quy phạm pháp luật. Nhiều văn bản kịp thời ban hành nhằm hỗ trợ người dân nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân. Tiếp thu KNCT, Chính phủ, các bộ, ngành cũng đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những vi phạm trong một số lĩnh vực gây bức xúc trong dư luận xã hội và được Nhân dân ghi nhận đánh giá cao.

- Từ sau kỳ họp thứ 10 đến nay, Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổng hợp được 2.278 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước. Cử tri đánh giá cao những đổi mới, cải tiến trong hoạt động của Quốc hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành của Chính phủ đã góp phần quan trọng vào ổn định nền kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại và sự chuyển biến tích cực trong công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tư pháp. Đồng thời, kiến nghị nhiều chính sách, giải pháp về phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường...

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền thành công của kỳ họp thứ 11 cũng như sự đổi mới mạnh mẽ, sáng tạo, linh hoạt, thận trọng hành động vì lợi ích của Nhân dân, đất nước của Quốc hội khóa XIV (2016 - 2021); khẳng định Quốc hội và đại biểu Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trên các lĩnh vực lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tuyên truyền Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tập trung Nghị quyết số 45/NQ - CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ về "Phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV".

3. Tuyên truyền phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang qua 14 khóa hoạt động và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Quốc hội Việt Nam, Quốc hội khóa XV tiếp tục kế thừa tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc; vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

4. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 238-QĐ/TW	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm

---

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
ĐẾN Số: 3520
Ngày: 08-10-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ, ban tuyên giáo, cơ quan nhà nước;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp (Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp; Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ; Uỷ ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc Uỷ ban nhân dân các cấp; toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp) trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

Quyết định này thay thế Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư khoá X về ban hành "Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân".

Điều 2. Ban Tuyên giáo Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp uỷ, ban tuyên giáo, cơ quan nhà nước các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố,
- Ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Quốc Vượng

KHÔNG ĐƯA TIN TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

QUY CHẾ

phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm

(Kèm theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng phối hợp

1. Quy chế này quy định nội dung, phương thức, trách nhiệm phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp, bao gồm: Cơ quan dân cử (Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp); cơ quan quản lý nhà nước (Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân các cấp); cơ quan tư pháp (toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân) để làm tốt công tác tư tưởng trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Các đối tượng phối hợp

a) Cấp Trung ương: Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội, Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

b) Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ban tuyên giáo phối hợp với Hội đồng nhân dân và các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

c) Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh): Ban tuyên giáo phối hợp với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Uỷ ban nhân dân, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

d) Cấp xã (phường, thị trấn), do đặc điểm về tổ chức, bộ máy, ban tuyên giáo hoặc cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo thống nhất với thường trực Uỷ ban nhân dân cùng cấp tham mưu cấp uỷ chỉ đạo trực tiếp.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tập trung thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng, tạo sự nhất trí cao về nhận thức, hành động của hệ thống chính trị và nhân dân trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị của các cơ quan nhà nước.

3. Kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa không để xảy ra điểm nóng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp uỷ đảng các cấp; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp.

3. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan để tích cực, chủ động hợp tác, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Chương II
NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG THỰC THI PHÁP LUẬT, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết sách của bộ, ngành, địa phương.

2. Tham mưu cấp uỷ đảng chủ trương, giải pháp công tác tư tưởng khi triển khai các dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm quốc gia, địa phương có ảnh hưởng đến di tích lịch sử, văn hoá, dân tộc, tôn giáo; công tác cán bộ; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; bảo vệ môi trường; biên giới, hải đảo, độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia; tự do ngôn luận; yếu tố nước ngoài; khi xét xử các vụ án lớn (gọi chung là vấn đề có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm").

3. Phát hiện, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đề xuất cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực thi pháp luật và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật, ngăn cản việc thực thi pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Ban tuyên giáo các cấp

- Chủ trì các hoạt động sau:

+ Tham mưu cấp uỷ đảng chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Chỉ đạo công tác đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; phối hợp với cấp uỷ đảng, chính quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên và phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí.

+ Nghiên cứu đề tài, đề án phục vụ việc sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; góp ý, đánh giá tác động tư tưởng, tâm trạng xã hội khi xây dựng, triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật mới theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc đề nghị của các bộ, ngành, địa phương.

+ Xây dựng kế hoạch nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi triển khai các chương trình, dự án, đề án có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" nêu ở Khoản 2, Điều 4.

2. Cơ quan dân cử các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất chương trình, nội dung phối hợp, cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về chương trình, đề án và kết quả hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư tưởng trước, trong và sau khi xây dựng các dự án, đề án liên quan tới công tác lập hiến, lập pháp, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, khi quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương, những vấn đề có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" mà các tầng lớp nhân dân, xã hội quan tâm.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước và địa phương; cử đại diện lãnh đạo dự, báo cáo tại các hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên về nội dung liên quan đến hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo đề nghị của ban tuyên giáo cùng cấp.

+ Đánh giá công tác tư tưởng khi sơ kết, tổng kết và xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo, biên tập viên, phóng viên cơ quan báo chí.

- Phối hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật ảnh hưởng tới uy tín và quá trình thực thi nhiệm vụ của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

- Tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

3. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất chương trình, nội dung phối hợp; cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư tưởng trước, trong và sau khi xây dựng, triển khai dự án, đề án, chương trình trọng điểm có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" nêu ở Khoản 2, Điều 4.

+ Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị mới của Đảng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; cử đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị dự, báo cáo tại hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên về nội dung liên quan theo đề nghị của ban tuyên giáo cùng cấp; phối hợp tập

huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên và lãnh đạo các cơ quan báo chí.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Đánh giá công tác tư tưởng khi sơ kết, tổng kết và xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch trọng điểm.

+ Tổ chức hội nghị biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

+ Phối hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

4. Cơ quan tư pháp các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất chương trình, nội dung phối hợp; cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn và tuyên truyền về công tác tư pháp.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tư tưởng trước, trong và sau khi xây dựng, triển khai thực hiện dự án luật; khi thực hiện quy trình xử lý, giải quyết các vụ án trọng điểm, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" thuộc các lĩnh vực nêu ở Khoản 2, Điều 4.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Đánh giá công tác tư tưởng khi sơ kết, tổng kết và xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, đề án trọng điểm về công tác tư pháp.

+ Tổ chức hội nghị biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp.

+ Phối hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật ảnh hưởng tới hoạt động tư pháp, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

Chương III
NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ NỔI CỘM, NHÂN DÂN QUAN TÂM

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu cấp uỷ chỉ đạo giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Trực tiếp tham gia cùng các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp

1. Ban tuyên giáo các cấp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thống nhất kế hoạch thông tin, tuyên truyền trong Đảng và xã hội; trực tiếp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình và biện pháp xử lý, giải quyết bức xúc; phối hợp tổ chức họp báo, biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền; nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về vụ việc, vấn đề bức xúc; chỉ đạo tổ chức đấu tranh với các tổ chức, cá nhân có hành vi xuyên tạc sự thật, kích động nhân dân.

- Phối hợp với cơ quan nhà nước liên quan tham mưu cấp uỷ đảng tổ chức rút kinh nghiệm sau khi giải quyết vụ việc, vấn đề bức xúc lớn, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm".

- Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực giúp cấp uỷ đảng chỉ đạo, quyết định nội dung, mức độ và phạm vi thông tin, tuyên truyền đối nội và đối ngoại trong suốt quá trình giải quyết vụ việc nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Cơ quan dân cử các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Tham mưu Đảng đoàn và người đứng đầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp chỉ đạo giải quyết vấn đề bức xúc có liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

+ Đề xuất nội dung phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp về công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc; trao đổi với ban tuyên giáo cùng cấp trước khi giải trình các nội dung liên quan tới thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức rút kinh nghiệm sau khi giải quyết những vụ việc, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm, nhất là những vụ việc lớn, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm".

3. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp uỷ đảng, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về phương án thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi xử lý, giải quyết vụ việc, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Đối với vụ việc, vấn đề có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm", liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố, bộ, ngành thì Chính phủ và Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp xây dựng phương án, chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền đối nội và đối ngoại.

+ Cung cấp thông tin, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức họp báo, xây dựng hướng dẫn, tài liệu tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, bịa đặt, xuyên tạc sự thật, kích động; giải quyết kịp thời những vấn đề mà ban tuyên giáo cùng cấp phản ánh; đồng thời cung cấp thông tin kết quả giải quyết, xử lý các vụ việc, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm để ban tuyên giáo định hướng thông tin, tuyên truyền.

- Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức rút kinh nghiệm sau khi xử lý, giải quyết vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm, nhất là những vụ việc lớn, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm".

4. Cơ quan tư pháp các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp uỷ đảng, người đứng đầu cơ quan tư pháp về phương án thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi giải quyết vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

+ Cung cấp thông tin, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức họp báo, xây dựng hướng dẫn, tài liệu tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, bịa đặt, xuyên tạc, gây ảnh hưởng tới việc xử lý, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm trong lĩnh vực tư pháp và chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

- Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác thông tin, tuyên truyền về việc giải quyết những vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm trong lĩnh vực tư pháp.

Chương IV
PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 8. Phương thức phối hợp

1. Ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp thường xuyên hằng năm hoặc với từng chương trình, dự án, đề án, vụ án.

- Các cơ quan nhà nước chủ động đề xuất nội dung ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp hằng năm hoặc trước khi xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết vụ án, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

- Mỗi cơ quan phối hợp phân công lãnh đạo phụ trách, đơn vị đầu mối, cử cán bộ giúp lãnh đạo theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp.

2. Khi xảy ra vụ việc có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm"

- Các cơ quan liên quan trực tiếp đến vụ việc cần phải thông tin kịp thời bằng văn bản tới ban tuyên giáo cùng cấp đề nghị phối hợp giải quyết, trường hợp khẩn cấp, có thể trao đổi qua điện thoại.

- Việc xử lý thông tin thực hiện theo cơ chế uỷ quyền qua đơn vị được phân công làm đầu mối của các cơ quan. Trong trường hợp cần thiết có thể thành lập tổ công tác liên ngành giữa các cơ quan phối hợp để giải quyết.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện

a) Cấp Trung ương

- Ban Bí thư Trung ương Đảng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao tổ chức triển khai thực hiện.

- Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan đầu mối giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; trực tiếp chủ trì, họp bàn với các cơ quan liên quan và quyết định phương án thông tin, tuyên truyền khi dự báo có hoặc đã xảy ra vụ việc, vấn đề bức xúc, gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên diện rộng, liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương.

- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Ban Tuyên giáo Trung ương, Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện sự phối hợp.

b) Cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương

- Thường trực cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo sự phối hợp.

- Ban tuyên giáo là đơn vị đầu mối giúp thường trực cấp uỷ chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; trực tiếp chủ trì, họp bàn với các cơ quan liên quan, tham mưu cấp uỷ quyết định phương án thông tin, tuyên truyền khi dự báo có hoặc đã xảy ra điểm nóng, gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân, ban tuyên giáo, Uỷ ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân, cơ quan trực thuộc ngành dọc Trung ương ở tỉnh, huyện, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân thực hiện sự phối hợp.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Cấp uỷ, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, ban tuyên giáo các cấp, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp báo cáo kết quả công tác phối hợp trong báo cáo kiểm tra hằng năm.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác phối hợp theo quy định của Đảng.

3. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Người đứng đầu cấp uỷ đảng, thủ trưởng cơ quan nhà nước, ban tuyên giáo các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm nếu thực hiện không tốt việc phối hợp để xảy ra mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng tới chất lượng, kết quả thực thi pháp luật và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế được cấp uỷ, chính quyền các cơ quan, đơn vị xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Tập thể, cá nhân được giao trách nhiệm không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm, gây hậu quả xấu thì cấp uỷ, chính quyền xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Đối với những nội dung phối hợp thường xuyên, kinh phí phối hợp được bố trí trong nguồn ngân sách thường xuyên của các cơ quan; hằng năm, các cơ quan phải chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động này.

2. Đối với những dự án, đề án, chương trình trọng điểm của quốc gia, địa phương có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" nêu ở Khoản 2, Điều 4, các cơ quan chủ quản phải chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí trong phối hợp thông tin, tuyên truyền ngay trong dự toán của các dự án, đề án, chương trình đó và kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với những vấn đề mới nảy sinh, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân xem xét, phê duyệt bổ sung kinh phí.

Điều 12. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế

1. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo Ban Bí thư việc thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề gì cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, tổng hợp trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.